



Ký bởi: Ủy ban nhân dân
tỉnh Bắc Ninh
Email:
vpUBND@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Ngày ký: 25-01-2025
17:01:51 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 01/TTr-SNV ngày 03/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2025.

Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25/07/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Bắc Ninh và Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vương Quốc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức
Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2025/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân công, phân cấp quản lý các nội dung công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ và hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là hợp đồng lao động); cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành tỉnh (sau đây gọi chung là Sở); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.
2. UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện).
3. Phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc sở; cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND cấp huyện.
4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, UBND cấp huyện.
5. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; các tổ chức khác thuộc chi cục và tương đương thuộc sở, UBND cấp huyện.
6. UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).
7. Các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập.
8. Cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động; cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.
9. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã (sau đây gọi tắt là công tác tổ chức, cán bộ); đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính năng động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi là Giám đốc Sở), Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác có liên quan chỉ được quyết định các nội dung công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền quy định tại văn bản này; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về các quyết định của mình.

Các nội dung không thuộc thẩm quyền được phân công, phân cấp quy định tại văn bản này, phải thực hiện đầy đủ thủ tục, hồ sơ theo quy định của pháp luật để trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trong trường hợp cần thiết, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp quyết định các nội dung đã phân công, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị tại văn bản này.

4. Những nội dung phải có ý kiến thoả thuận của các cơ quan, đơn vị khác thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ được quyết định sau khi có ý kiến thoả thuận bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thoả thuận không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Quá thời hạn trên, nếu không nhận được ý kiến thoả thuận, thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tự quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Trường hợp không đạt được sự thống nhất về nội dung thoả thuận thì các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

5. Quyết định của cơ quan, đơn vị cấp dưới phải gửi 01 bản để báo cáo cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp; Quyết định của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh gửi 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp chung.

6. Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp có trách nhiệm tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ của cấp dưới.

Khi phát hiện các quyết định về công tác tổ chức, cán bộ của cấp dưới trái với quy định của pháp luật hoặc không đúng thẩm quyền theo quy định tại văn bản này thì có quyền yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp dưới thu hồi hoặc huỷ bỏ các quyết định đó. Nếu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp dưới không tự thu hồi hoặc huỷ bỏ, thì Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp có quyền huỷ bỏ các quyết định sai trái của cấp dưới.

7. Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ cấp huyện và bộ phận tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu giúp cơ quan

có thẩm quyền thực hiện việc thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC **GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO**

Điều 4. Thẩm quyền của Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, kỷ luật và giải quyết các chế độ chính sách đối với các chức danh: Phó Chi cục trưởng và tương đương, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ Trưởng phòng công chứng nhà nước); người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện; cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (trừ Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng sư phạm, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; Phó Hiệu trưởng các Trường Trung cấp chuyên nghiệp và các Trường Trung cấp nghề).

Trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh: Phó Chi cục trưởng và tương đương, Trưởng phòng thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ Trưởng phòng công chứng nhà nước); cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở phải thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ. Ngoài ra, trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chánh Thanh tra còn phải thỏa thuận với Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc Sở khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cấp trưởng đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn cấp huyện còn phải thỏa thuận với Chủ tịch UBND cấp huyện.

2. Hằng năm chỉ đạo, thực hiện và tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại; kết quả lấy phiếu tín nhiệm; kết quả số lượng, chất lượng, kỷ luật và tiền lương cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý; báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

3. Lập, quản lý, bổ sung hồ sơ của công chức, viên chức lãnh đạo các đơn vị trực thuộc do mình bổ nhiệm.

Điều 5. Thẩm quyền của Chi cục trưởng và tương đương thuộc Sở

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, kỷ luật, đánh giá phân loại hàng năm và giải quyết các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức giữ các chức vụ cấp trưởng, cấp phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phải báo cáo Giám đốc Sở cho ý kiến bằng văn bản. Trường hợp cấp trưởng, cấp phó của tổ chức, đơn vị thuộc Chi

cục đóng trên địa bàn và sinh hoạt đảng tại cấp huyện, Giám đốc Sở trao đổi, thống nhất với UBND cấp huyện.

Điều 6. Thẩm quyền của lãnh đạo Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, UBND cấp huyện

1. Lãnh đạo các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh chỉ đạo đánh giá xếp loại hằng năm; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, kỷ luật và giải quyết các chế độ chính sách đối với viên chức giữ các chức vụ cấp trưởng, cấp phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức vụ cấp trưởng các tổ chức, đơn vị trực thuộc, Lãnh đạo Hội phải thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, UBND cấp huyện: Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, kỷ luật, đánh giá xếp loại hằng năm và giải quyết các chế độ chính sách đối với viên chức giữ các chức vụ cấp trưởng, cấp phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức vụ cấp trưởng, cấp phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở phải báo cáo Giám đốc Sở cho ý kiến bằng văn bản.

Mục 2 CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG CHỨC

Điều 7. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Công tác tuyển dụng mới:

a) Quyết định tuyển dụng công chức sau khi được UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển;

b) Quyết định tiếp nhận vào công chức đối với các đối tượng quy định tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định 116/2024/NĐ-CP của Chính phủ tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện theo đề nghị của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện. Giám đốc Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo tập thể Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh cho ý kiến thống nhất trước khi thực hiện quy trình tiếp nhận vào công chức.

2. Công tác tiếp nhận, điều động:

a) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức ở tỉnh ngoài, ở khối Đảng, đoàn thể và các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh vào làm việc tại các cơ quan hành chính của tỉnh theo đề nghị của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm);

b) Quyết định điều động công chức ra khỏi các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh theo đề nghị của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, kể cả công chức chuyển sang viên chức trong cùng Sở, UBND cấp huyện (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm);

c) Quyết định điều động, biệt phái công chức từ Sở, UBND cấp huyện này đến làm việc tại Sở, UBND cấp huyện khác theo đề nghị của Giám đốc Sở,

Chủ tịch UBND cấp huyện (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

3. Công tác tiền lương:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung) đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương (trừ công chức là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý);

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ công chức là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý);

c) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống đối với công chức đạt yêu cầu sau khi hết thời gian tập sự; quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với những người tập sự không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian tập sự;

d) Quyết định chuyển ngạch, nâng ngạch công chức từ loại B (ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương) trở xuống theo quy định (trừ công chức là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý);

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc quản lý và sử dụng thẻ công chức của các cơ quan, đơn vị.

6. Quản lý hồ sơ bổ nhiệm của công chức giữ các chức vụ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý).

7. Hằng năm tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại; kết quả lấy phiếu tín nhiệm; kết quả số lượng, chất lượng, kỷ luật và tiền lương cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thẩm quyền của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Công tác tiếp nhận, điều động công chức:

a) Quyết định tiếp nhận, điều động, phân công công chức được cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, điều động về Sở, UBND cấp huyện;

b) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức giữa các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trực thuộc (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

2. Công tác tiền lương:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên thuộc thẩm quyền (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung) đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống;

b) Quyết định cho công chức thuộc thẩm quyền, UBND cấp huyện hưởng các loại phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại, nguy hiểm và các loại phụ cấp khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định kỷ luật công chức thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

4. Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ hưu, cho thôi việc và giải quyết các chế độ, chính sách khác đối với công chức thuộc thẩm quyền của Sở, UBND cấp huyện (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

5. Tổ chức quản lý, sử dụng thẻ công chức thuộc thẩm quyền của Sở, UBND cấp huyện; quản lý, bổ sung hồ sơ của công chức thuộc thẩm quyền Sở, UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo, thực hiện và tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại, số lượng, chất lượng và danh sách cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý hằng năm, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

Điều 9. Thẩm quyền của Chi cục trưởng và tương đương thuộc Sở

1. Quyết định đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm và giải quyết các chế độ chính sách đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Nâng bậc lương thường xuyên (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung) đối với công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống (trừ Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và tương đương).

3. Tổ chức quản lý, sử dụng thẻ công chức; quản lý, bổ sung hồ sơ của công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Chỉ đạo, thực hiện và tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại, số lượng, chất lượng và danh sách cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý hằng năm, báo cáo Giám đốc Sở.

5. Quyết định cho công chức thuộc thẩm quyền hưởng các loại phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại, nguy hiểm và các loại phụ cấp khác theo quy định của pháp luật (trừ Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và tương đương).

Mục 3

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VIÊN CHỨC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Điều 10. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng và kết quả tuyển dụng viên chức của các Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện đủ điều kiện thành lập hội đồng tuyển dụng.

Phê duyệt kết quả tiếp nhận vào làm viên chức theo đề nghị của các Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức trong những trường hợp đặc biệt do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Thỏa thuận bằng văn bản để Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh ngoài và các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh về làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và ngược lại; điều chuyển người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp sang làm việc ở vị trí việc làm hưởng lương từ ngân sách.

3. Quản lý hồ sơ bổ nhiệm của viên chức giữ các chức vụ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý).

4. Hằng năm tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại, số lượng, chất lượng, kỷ luật và tiền lương đối với viên chức của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

5. Công tác tiền lương:

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung) đối với viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm (trừ viên chức là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý).

Quyết định chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hưởng lương nhóm A2 trở lên và viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm (trừ viên chức là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý).

Phê duyệt phương án bổ nhiệm và xếp lương lần đầu (có hạng) theo chức danh nghề nghiệp cho viên chức.

- Công tác thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp xếp lương nhóm A2 trở xuống đối với viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên).

6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm (nếu có) trong công tác tuyển dụng viên chức ở các cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Thẩm quyền của Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Công tác tuyển dụng mới:

a) Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức của cơ quan, đơn vị mình báo cáo Sở Nội vụ phê duyệt;

Giám đốc Sở thẩm định kế hoạch tuyển dụng và kết quả tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được giao quyền tổ chức tuyển dụng (nếu có), báo cáo Sở Nội vụ phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức của cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật và kế hoạch đã được Sở Nội vụ phê duyệt;

c) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có) trong công tác tuyển dụng viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc được giao quyền tổ chức tuyển dụng;

d) Quyết định tuyển dụng viên chức đạt kết quả trong kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức của cơ quan, đơn vị mình sau khi được Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt kết quả trúng tuyển;

d) Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện ký kết hợp đồng lao động với những người làm các công việc hỗ trợ, phục vụ (không bao gồm chỉ tiêu phân bổ cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc), Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh ký kết hợp đồng lao động trên cơ sở chỉ tiêu được UBND tỉnh phân bổ cho cơ quan, đơn vị.

2. Công tác tiếp nhận, điều động

a) Quyết định tiếp nhận người từ các cơ quan, tổ chức khác trong tỉnh về làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đề nghị của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc và ngược lại;

b) Quyết định tiếp nhận người từ tỉnh ngoài và các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh về làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đề nghị của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc và ngược lại, sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

c) Quyết định điều chuyển người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp sang làm việc ở vị trí việc làm hưởng lương từ ngân sách tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đề nghị của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc, sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Công tác thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

a) Chủ trì tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II, xếp lương nhóm A2 trở xuống đối với viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập (riêng viên chức giáo viên ngành giáo dục được tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương nhóm A2 trở xuống) thuộc phạm vi quản lý đảm bảo chặt chẽ, kịp thời và đúng quy định của pháp luật (trừ đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên).

b) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức đạt kết quả sau khi được Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt.

4. Chỉ đạo, thực hiện và tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại, số lượng, chất lượng, kỷ luật và tiền lương viên chức thuộc thẩm quyền quản lý hằng năm, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

5. Quyết định xử lý kỷ luật, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ hưu, cho thôi việc và giải quyết các chế độ chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức giữ các chức vụ lãnh đạo do mình bổ nhiệm.

6. Công tác tiền lương:

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp đối với viên chức quản lý do mình bổ nhiệm (trừ trường hợp viên chức thuộc diện Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm) và viên chức tại cơ quan Sở, UBND cấp huyện; Quyết định cho hưởng các loại phụ cấp (ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại, nguy hiểm...) đối với viên chức diện Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm.

Quyết định hoặc ủy quyền bằng văn bản cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quyết định bổ nhiệm, chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hưởng lương nhóm A1 (trương đương chuyên viên) trở xuống (đối với

lần đầu đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt phương án bổ nhiệm và xếp lương cho viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có hạng).

Điều 12. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, UBND cấp huyện

1. Công tác tuyển dụng, tiếp nhận, điều động
 - Thực hiện việc tuyển dụng viên chức: Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thực hiện việc tuyển dụng viên chức khi được cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập ủy quyền.
 - Quyết định việc tuyển dụng, tiếp nhận viên chức do cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, điều động về đơn vị công tác; bố trí, phân công nhiệm vụ cho các viên chức được cơ quan có thẩm quyền điều động về đơn vị.
 - Đề nghị bằng văn bản đề cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp nhận người về làm việc tại đơn vị hoặc điều động ra ngoài đơn vị.
 - Ký hợp đồng làm việc đối với viên chức về làm việc tại đơn vị theo quy định của pháp luật (trừ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp); ký kết hợp đồng lao động tại đơn vị sự nghiệp theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền phân bổ.
2. Công tác tiền lương và giải quyết các chế độ chính sách:
 - Quyết định việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hoàn thành chế độ tập sự; xếp lương, nâng lương (thường xuyên và trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung); đánh giá; cử đi đào tạo, bồi dưỡng; kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu; cho hưởng các loại phụ cấp và giải quyết các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức thuộc quyền quản lý (trừ các chức danh lãnh đạo do cấp trên bổ nhiệm).
 - Quyết định bổ nhiệm, chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hưởng lương nhóm A1 (tương đương chuyên viên) trở xuống khi được lãnh đạo Sở hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền bằng văn bản.
3. Lập, quản lý, bổ sung hồ sơ viên chức của đơn vị theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức làm thẻ, quản lý và sử dụng thẻ cho viên chức theo quy định của pháp luật.
5. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này còn có các nhiệm vụ và quyền hạn tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

Điều 13. Thẩm quyền của Chi cục trưởng và tương đương thuộc Sở

Chi cục trưởng và tương đương thuộc Sở thực hiện các thẩm quyền đối với viên chức làm việc tại các đơn vị thuộc Chi cục như thẩm quyền của Thủ



trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

Điều 14. Thẩm quyền của lãnh đạo Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh

Lãnh đạo các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh được thực hiện các thẩm quyền quản lý đối với người làm việc tại các Hội (bao gồm cả Phó Chủ tịch Hội) như thẩm quyền của Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh cho đến khi có quy định khác về người làm việc tại các Hội.

Mục 4
CÁC NỘI DUNG KHÁC

Điều 15. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

Quyết định cơ cấu tổ chức của đơn vị theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ.

Điều 16. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.
2. Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.